

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BẢN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nghĩa;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Duy Bình và ông Lê Hoàng Chuân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H - sinh năm 1995;

Địa Chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Những người làm chứng:

1, Ông Hoàng Văn S - sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Bà Đặng Thị N – Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn N tự nguyện về chung sống với nhau từ đầu năm 2018. Đến ngày 04/9/2018 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế, anh N không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu về chửi bới và có bạo lực với chị H. Do xảy ra mâu thuẫn, nên từ ngày 01/6/2020 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để ở cùng thôn sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Mặc dù đã được đôi bên gia đình khuyên giải, nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con: Chị H xác nhận vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Anh T - sinh ngày 14/8/2018. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hoàng Anh T cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Hoàng Văn N:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, nhưng anh Hoàng Văn N không nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố tình không đến trụ sở Tòa án để làm việc, không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Vì vậy, không có ý kiến của anh Hoàng Văn N về việc giải quyết vụ án trong hồ sơ vụ án.

*Trong quá trình giải quyết vụ án:* Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, lấy lời khai người làm chứng thể hiện: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn N, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2020, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên H đã bỏ về nhà bố mẹ để ở cùng thôn sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

- Về điều kiện kinh tế và nơi ở: Căn cứ kết quả xác minh tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai nơi anh Hoàng Văn N cư trú ở địa phương, có mức thu nhập bình quân lao động tự do của địa phương là 39.040.000đ/ người/ năm.

Đối với chị Đặng Thị H là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

**Tại phiên Tòa:**

- Nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thể hiện quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án giải quyết vụ án theo giấy triệu tập, không có lý do theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T - sinh ngày 14/8/2018 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2018, đến ngày 04/9/2018 mới đăng ký kết hôn

theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau. Ngày 01/6/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người làm chứng đều xác nhận hai vợ chồng chị H và anh N đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 06/2020 cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn, hòa giải nhưng vợ chồng anh chị không về đoàn tụ với nhau.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Hoàng Văn N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Anh T - sinh ngày 14/8/2018. Cháu T phát triển khỏe mạnh, không bị dị tật gì. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu T sinh sống cùng chị Đặng Thị H. Hiện tại chị Đặng Thị H là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cho cuộc sống và sự phát triển của cháu, nên cần giao cháu T cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T - sinh ngày 14/8/2018 cho chị Đặng

Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004398 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã C, huyện V (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nghĩa**

